

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỖ
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2023/DS-ST**.
Ngày: 10/02/2023.
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỖ, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Dũng.

2. Ông Nguyễn Thành Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HỖ.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện HỖ tham gia phiên tòa: Bà Trần Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HỖ, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 246/2022/TLST-DS, ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện HỖ về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2022/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST- DS ngày 16 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng CsXh VN.

Địa chỉ: Số 169 phố LỖ, phường HL, quận HM, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Th**, chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng Csxh VN.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Hoàng T**, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng Csxh VN/phòng giao dịch HỖ; theo văn bản ủy quyền số 32/QĐ-PGD ngày 25/4/2022 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố ĐH, thị trấn HĐ, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1989; ông **Nguyễn Văn U**, sinh năm 1947; bà **Bùi Thị V**, sinh năm 1957; anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1975 và chị **Nguyễn Thị Kiều Nh**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 963 khu phố ST, thị trấn SS, huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2022, bản tự khai và trong quá trình xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Hoàng T trình bày:*

Vào ngày 13/01/2014 hộ ông Nguyễn Văn U, bà Bùi Thị V được Ngân hàng Csxh VN/phòng giao dịch HĐ (Ngân hàng) xét duyệt cho vay theo chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đối với chị Nguyễn Thị Hu (con ông U, bà V) với số tiền 50.000.000đồng; giải ngân ngày 15/01/2014, lãi suất cho vay 0,65%/tháng, thời hạn vay 108 tháng, trả lãi vào ngày 15 hàng tháng, trả gốc 6 tháng/lần, ngày trả gốc cuối kỳ là 15/12/2022; đối với món vay này gia đình ông U, bà V đóng lãi được số tiền 16.418.021đồng, trả gốc được 500.000đồng nên nợ gốc còn lại là 45.000.000đồng.

Đến ngày 31/07/2018, hộ ông U, bà V (do chị Nguyễn Thị H đại diện vì ông U, bà V lớn tuổi) được xét cho vay theo chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm với số tiền 15.000.000 đồng; lãi suất cho vay 0,55%/tháng, thời hạn vay 60 tháng, trả lãi vào ngày 16 hàng tháng, trả gốc 06 tháng/lần, ngày trả gốc cuối kỳ là 18/07/2023; đối với món vay này đóng lãi được 1.972.870đồng, chưa trả gốc.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay; phía gia đình ông U, bà V đã nhiều vi phạm nghĩa vụ trả gốc, lãi cho Ngân hàng; Cán bộ Ngân hàng cùng với chính quyền địa phương đã nhiều nhắc nhở, đôn đốc gia đình ông U, bà V phải trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn nhưng gia đình ông U, bà V vẫn không thực hiện; Vì vậy, Ngân hàng Csxh VN khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn U và các thành viên trong hộ phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ của 02 món vay trên.

Tại phiên tòa, Đại diện của Ngân hàng Csxh VN - ông Trần Hoàng T yêu cầu ông Nguyễn Văn U, bà Bùi Thị V, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Kiều Nh phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 10/02/2023 là 69.042.000đồng (gốc 59.000.000đồng, tiền lãi 10.042.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay.

** Theo biên bản ghi lời khai ngày 21/12/2022 bị đơn ông Nguyễn Văn U', bà Bùi Thị V trình bày:*

Ông Nguyễn Văn U' và bà Bùi Thị V thừa nhận gia đình ông bà được Ngân hàng Csxh VN/phòng giao dịch HĐ xét duyệt cho vay theo các chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đối với chị Nguyễn Thị H với tổng số tiền 50.000.000đồng và cho vay theo chương trình hỗ trợ việc làm là 15.000.000đồng; Về lãi suất cho vay và thời hạn vay như phía đại diện của Ngân hàng trình bày là đúng. Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay trên, nay vợ chồng ông bà đã già nên không có khả năng trả nợ, vì vậy chị H có trách nhiệm trả 02 món vay trên cho Ngân hàng. Hiện các con của ông bà là Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Kiều Nh đi làm ăn xa nên không mặt theo giấy triệu tập của Tòa án được.

** Ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ:*

- Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 101, 463, 466, 467, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Csxh VN;

- Buộc ông Nguyễn Văn U', bà Bùi Thị V, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Kiều Nh phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 10/02/2023 là 69.042.000đồng (gốc 59.000.000đồng, tiền lãi 10.042.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc ông U', bà V và chị H, anh H và chị Nh phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định vụ án này như sau:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện, Ngân hàng Csxh VN yêu cầu hộ ông Nguyễn Văn U' và các thành viên trong hộ phải trả số tiền vay còn nợ. Xét thấy đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản; bị đơn có nơi cư trú tại khu phố ST, thị trấn SS, huyện HĐ, tỉnh

Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Văn U', bà Bùi Thị V, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Kiều Nh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án*:

Ngân hàng Csxh VN/phòng giao dịch HĐ (Ngân hàng) xét duyệt cho hộ Nguyễn Văn U', bà Bùi Thị V vay theo 02 chương trình cụ thể:

- Vào ngày 13/01/2014 hộ ông Nguyễn Văn U', bà Bùi Thị V được Ngân hàng xét duyệt cho vay theo chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đối với chị Nguyễn Thị H (con ông U', bà V) với số tiền 50.000.000đồng; đối với món vay này đóng lãi được số tiền 16.418.021đồng, trả gốc được 500.000đồng nên còn nợ số tiền 45.000.000đồng gốc.

- Ngày 31/07/2018 vay theo chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm với số tiền 15.000.000 đồng; khoản vay này gia đình ông U' đóng lãi được 1.972.870đồng, chưa trả gốc.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, gia đình ông U', bà V đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, cũng như trả nợ lãi theo định kỳ cho Ngân hàng. Mặc dù đã được Ngân hàng gia hạn các món vay trên nhiều lần nhưng khi đến hạn thanh toán thì gia đình ông U', bà V vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của mình. Do đó, tính đến thời điểm khởi kiện các món vay trên đã quá hạn thanh toán. Nay Ngân hàng yêu cầu ông U' và các thành viên trong hộ phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ của 02 món vay trên.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn U', bà Bùi Thị V, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Kiều Nh phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 10/02/2023 là 69.042.000đồng (gốc 59.000.000đồng, tiền lãi 10.042.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy rằng phía Ngân hàng có cung cấp cho Tòa án sổ vay vốn và giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 13/01/2014 và Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ của các khoản vay, giấy đề nghị thay đổi người đại diện Hộ gia đình đứng tên vay

vốn, giấy sửa đổi ủy quyền của hộ (các thành viên trong hộ gồm ông U, bà V, anh H và chị Nh đều ký ủy quyền cho chị Huyền có xác nhận của UBND thị trấn SS); trên các tài liệu, chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp đều có chữ viết họ tên và ký tên của chị Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Văn U bên người vay và có xác nhận của UBND thị trấn SS; các tài liệu này đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại biên bản ghi lời khai (BL 36) ông U và bà V cũng thừa nhận rằng gia đình ông bà có vay tiền của Ngân hàng Csxh VN theo 02 chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ việc làm; Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền của 02 món vay trên cho gia đình, vì tuổi già sức yếu nên vợ chồng ông không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng.

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn U, bà Bùi Thị V, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Kiều Nh phải liên đới trả cho Ngân hàng Csxh Việt Nam tổng số tiền là 69.042.000đồng (trong đó, tiền gốc 59.000.000đồng, tiền lãi 10.042.000 đồng) và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận trong quá trình nghị án.

[5] Về án phí DSST: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án thì ông U, bà V, chị H, anh H và chị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho Ngân hàng Csxh VN (69.042.000đồng x 5%) là 3.452.000 đồng.

Ngân hàng Csxh VN khởi kiện thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không nộp tiền tạm ứng án phí. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Áp dụng Điều 101, 463, 466, 467, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Csxh VN về việc đòi nợ đối với ông Nguyễn Văn U', bà Bùi Thị V, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Kiều Nh.

Buộc ông Nguyễn Văn U', bà Bùi Thị V, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Kiều Nh liên đới trả cho Ngân hàng Csxh VN với tổng số tiền là 69.042.000đồng (Sáu mươi chín triệu không trăm bốn mươi hai nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay mà hai bên đã ký, thời gian tính lãi tiếp từ ngày 11/02/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

2/ Về án phí DSST: Buộc ông Nguyễn Văn U', bà Bùi Thị V, chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Kiều Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.452.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng).

3/. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10/02/2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện HĐ;
- THA huyện HĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Trịnh Thị Hồng Diệp

